

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 09- 03 - 2020  
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi  
con chung khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vương Đức Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Siu Tơ Lul;

Bà Nay H'Chim;

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thanh Hương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2019 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXX-ST ngày 19 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 19xxx; Địa chỉ: Thôn K (trước đây là Tổ dân phố xxx), thị trấn C huyện C, tỉnh Gia Lai (có mặt).

- Bị đơn: Anh Ngô Văn H, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Thôn K (trước đây là Tổ dân phố xxx), thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 9 năm 2019, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại tòa án và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau một thời gian tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình thì chị và anh Ngô Văn H tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai ngày 02/8/2012. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, gia đình và hàng xóm nhiều lần khuyên can nhưng tình hình không cải thiện, anh H thường xuyên đánh chị và chửi bới chị cùng gia đình chị. Chị đã nhiều lần khuyên răn anh H mong anh H thay đổi vì vợ vì con nhưng anh H vẫn cứng đầu bất chấp không thay đổi. Anh H ban ngày đi làm còn tối về thì đi chơi bời cùng bạn bè đến đêm mới về ngày nào cũng như ngày nào, chị có nói chuyện với anh H thì anh H chửi và đánh chị. Anh

H đi làm tiền lương hàng tháng cũng không mang về cho gia đình mà chi tiêu ăn chơi cá nhân hết. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Ngô Văn H có 02 con chung là Ngô Đăng K, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2014 và Ngô Đăng H1, sinh ngày 23/3/2012. Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu được nuôi cháu K, giao cháu H1 cho anh H nuôi dưỡng tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án anh H và tại phiên tòa anh H giao cả 02 con cho chị nuôi dưỡng thì chị đồng ý nuôi hai cháu và yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi hai cháu mỗi tháng 2.000.000 đồng/cháu/tháng.

Về tài sản chung và về nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Ngô Văn H trình bày:

Anh đồng ý với ý kiến của chị Nguyễn Thị Hoài T về thời gian tìm hiểu, về chung sống và đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống giữa anh và chị T thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn, đôi khi anh đi chơi và có giao lưu với bạn bè về nhà thì chị T cần nhằng nói ra nói vào nên anh có to tiếng và đánh chị. Sau đó anh có nói chuyện và xin lỗi chị T, hiện anh còn tình cảm với chị và mong chị cho anh cơ hội để vợ chồng về đoàn tụ với nhau. Anh không đồng ý ly hôn và mong vợ chồng quay về đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị T trong thời gian chung sống có 02 con chung là Ngô Đăng K, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2014 và Ngô Đăng Hưng, sinh ngày 23/3/2012. Anh đồng ý giao cả 02 cháu K và H cho chị T nuôi dưỡng. Anh cấp dưỡng tiền nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và về nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chư Sê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có sai phạm gì.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 36, 39, khoản 4 Điều 147 và 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hoài T được ly hôn với anh Ngô Văn H; Về con chung: Giao 02 Ngô Đăng K, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2014 và Ngô Đăng H1, sinh ngày 23/3/2012 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Về việc cấp dưỡng trong đơn khởi kiện chị T không yêu cầu, tại phiên tòa chị T yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng, vượt quá yêu cầu khởi kiện nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận. Về phần tài sản chung và nợ chung: Miễn

xét; Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Hoài T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Ngày 06 tháng 12 năm 2019, chị Nguyễn Thị Hoài T nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Ngô Văn H. Cùng với đơn khởi kiện chị T đã nộp kèm các tài liệu chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, hợp pháp. Xét hình thức, nội dung đơn khởi kiện của chị T đầy đủ; Chị T và anh H đều cư trú tại Thôn K (trước đây là Tổ dân phố xxx), huyện C, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về hôn nhân:**

Chị Nguyễn Thị Hoài T và anh Ngô Văn H tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai ngày 02/8/2012 trên cơ sở tự nguyện không ai cưỡng ép hay ép buộc, cho nên Hội đồng xét xử xác định là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

Chị T cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, gia đình và hàng xóm nhiều lần khuyên can nhưng tình hình không cải thiện, anh H thường xuyên đánh chị và chửi bới chị cùng gia đình chị. Chị đã nhiều lần khuyên răn anh H mong anh H thay đổi vì vợ vì con nhưng anh H vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi. Anh H ban ngày đi làm còn tối về thì đi chơi bởi cùng bạn bè đến đêm mới về ngày nào cũng như ngày nào, chị có nói chuyện với anh H thì anh H chửi và đánh chị. Anh H đi làm tiền lương hàng tháng cũng không mang về cho gia đình mà chi tiêu ăn chơi cá nhân hết. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh Ngô Văn H. Đồng thời bị đơn anh Ngô Văn H cũng thừa nhận vợ chồng thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn, đôi khi anh đi chơi và có giao lưu với bạn bè về nhà thì chị T cần nhắc nói ra nói vào nên anh có to tiếng và đánh chị. Sau đó anh có nói chuyện và xin lỗi chị T, hiện anh còn tình cảm với chị và mong chị cho anh cơ hội để vợ chồng về đoàn tụ với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị T là có thật đều được anh chị thừa nhận, mặc dù anh H có mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng có thái độ bỏ mặc, không quan tâm cũng như không có biểu hiện gì để chị T thay đổi ý kiến vợ chồng về chung sống với nhau. Tại phiên tòa anh H có hứa sẽ thay đổi và mong chị T bỏ qua để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng chị T giữ nguyên ý kiến xin ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn

Thị Hoài T ly hôn với anh Ngô Văn H là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Trong thời gian chung sống chị Nguyễn Thị Hoài T và anh Ngô Văn H có 02 con chung là cháu Ngô Đăng K, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2014 và Ngô Đăng H1, sinh ngày 23/3/2012. Tại phiên tòa chị T yêu cầu nuôi cả 02 cháu. Anh H cũng đồng ý giao cả 02 cháu cho chị T nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy để tạo môi trường sống ổn định cho hai cháu đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu H và của anh H, chị T: giao 02 cháu cháu Ngô Đăng K, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2014 và Ngô Đăng H, sinh ngày 23/3/2012 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp với nguyện vọng của các con và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị T không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con. Tại phiên tòa chị T yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi hai con mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu cấp dưỡng vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử miễn xét đối với yêu cầu này. Chị T có quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng bằng một vụ án khác.

[4] Về phân tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét;

[5] Về án phí: Buộc chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28, 36, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 và 266 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hoài T được ly hôn với anh Ngô Văn H.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Ngô Đăng K, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2014 và Ngô Đăng H1, sinh ngày 23/3/2012 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

4. Về tài sản chung và về vay nợ: Không xem xét giải quyết trong vụ án này.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoài T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn sơ thẩm để sung vào Công quỹ Nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002680 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/3/2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Sê;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Vương Đức Phụng**